

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bán án số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-6-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoàng Chân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Lệ Nga

2. Ông Trương Hoài Khanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2018, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Lô 9 – căn 4, đường R, Phường A, Tp G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 38/37 đường K, Phường B, Tp G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 09 tháng 12 năm 2017, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày: Ông H và bà T tự tìm hiểu yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường A, thành phố G vào ngày 08/10/2001.

Sau khi cưới nhau thì vợ chồng chung sống bên gia đình bên vợ cho đến năm 2002 và sau này dời về gia đình bên gia đình bên vợ tại đường C, phường S, thành phố G, Kiên Giang.

Lý do ly hôn: Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, chung sống được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày

càng xa cách, do bà T gây nợ nần, xem thường chồng, không tôn trọng chồng, nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông H xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 08/3/2002 và Trần Vũ Kh, sinh ngày 01/9/2003, hiện tại đang sống cùng bà T. Ông H giao hai người con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi đứa 1.500.000 đồng x 02 con chung là 3.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực.

Về tài sản chung: Ông H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Ông H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T** trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của ông H về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng bất đồng quan điểm, ông H có quen với người phụ nữ khác bên ngoài, từ thời gian quen người phụ nữ khác nên ngoài là không lo cho gia đình, không chăm lo cho con, phần tiền nợ là nợ chung, bà T không đồng ý theo lời trình bày của ông H. Về lý do ly hôn: Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không có tiếng nói chung. Nay ông H yêu cầu ly hôn bà T đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông H và bà T xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Trần Thị Ngọc Hân, sinh ngày 08/3/2002 và Trần Vũ Khang, sinh ngày 01/9/2003, hiện tại đang sống cùng bà T. Ông H và bà T thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Kim T đều có mặt theo triệu tập của Tòa án; Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà T tự tìm hiểu yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2000, có đăng ký

kết hôn tại UBND Phường A, thành phố G và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/2001 là phù hợp theo quy định pháp luật được quy định tại Điều 11 Bộ luật hôn nhân gia đình năm 2000.

[3] Tại phiên Tòa hôm nay ông H và bà T trình bày: Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, chung sống được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, gia đình hai bên không khuyên can và hàn gắn, nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà T và bà T thống nhất ly hôn với ông H, xét thấy ông H, bà T không còn yêu thương quý trọng lẫn nhau, mạnh ai nấy đi, sống không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 89 và Điều 90 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H xin ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông H và bà T xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 08/3/2002 và Trần Vũ Kh, sinh ngày 01/9/2003, hiện tại đang sống cùng bà T. Ông H và bà T thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu Hân và cháu Khang. Xét thấy, cháu Hân và cháu Khang ở chung với bà T từ nhỏ cho đến nay và được bà T chăm sóc chu đáo và thu nhập của bà T ổn định nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giao cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hân và cháu Khang cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc cấp dưỡng là cần thiết và ông H cũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng x 02 con chung là 3.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi cũng phù hợp theo Điều 107, 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của ông H.

- Về tài sản chung: Ông H và bà T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Ông H và bà T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Trần Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Ông H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0003844 ngày 12/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên ông H còn phải nộp thêm số tiền 150.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28; 147; 227; 266; 267; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 11; 56; 89; 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Căn cứ Điều 81; 82; 83; 84; 107; 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Kim T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 08/3/2002 và Trần Vũ Kh, sinh ngày 01/9/2003 cho đến khi đủ 18 tuổi cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu Hân và cháu Khang.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông H cho mỗi người con tháng là 1.500.000 đồng x 02 là 3.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian tính từ ngày bản án có hiệu lực.

Bà T và các thành viên trong gia đình không có quyền ngăn cản việc ông H đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Ông H và bà T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về nợ chung:** Ông H và bà T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Trần Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Ông H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0003844 ngày 12/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang, nên ông H còn phải nộp thêm số tiền 150.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nếu đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND Phường A;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND phường Vĩnh Thông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Hoàng Chân

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND xã Thới Liễu, huyện Gò Quao;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Hoàng Chân